TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH K**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 26 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 144; 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2023, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Lường Thị C, sinh năm 1994;

Anh Đinh Văn L, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 18 tháng 9 năm 2023, người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Lường Thị C và anh Đinh Văn L đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về các vấn đề như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị C và anh Đinh Văn L tự nguyện kết hôn với nhau năm 2012, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh K. Sau thời gian kết hôn vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cả hai cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con: Chị Lường Thị C và anh Đinh Văn L có một con nuôi là Đinh Hoàng N - sinh ngày 24/6/2014, khi ly hôn anh, chị thỏa thuận: Anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu N cho đến khi cháu N trưởng thành, tự lập được, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong bản tự khai của cháu Đinh Hoàng N ngày 18/9/2023. Khi bố, mẹ ly hôn

nguyện vọng của cháu là được ở với bố.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lường Thị C nhận chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Xét thấy:

* Về tố tụng: Căn cứ nội dung đơn yêu cầu của các đương sự và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Tòa án thụ lý giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu vẫn giữ quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết việc công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con như đơn yêu cầu.

* Về Hôn nhân: Chị Lường Thị C và anh Đinh Văn L tự nguyện kết hôn với nhau năm 2012, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N tỉnh K. Sau thời gian kết hôn vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn, đây là lý do của mục đích hôn nhân không đạt được, nên cả hai cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

* Về con và cấp dưỡng nuôi con: Chị Lường Thị C và anh Đinh Văn L có một con nuôi là Đinh Hoàng N - sinh ngày 24/6/2014, khi ly hôn anh, chị thỏa thuận: Anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu N cho đến khi cháu N trưởng thành, tự lập được, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong bản tự khai của cháu Đinh Hoàng N ngày 18/9/2023 thể hiện, khi bố, mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu là được ở với bố; Thấy: Nguyện vọng của cháu N hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận nuôi con của anh L và chị C, phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó anh Đinh Văn L được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu N, cho đến khi trưởng thành, tự lập được, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy việc chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung của chị Lường Thị C và anh Đinh Văn L là hoàn toàn có căn cứ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lường Thị C và anh Đinh Văn L.

- Về con chung: Anh Đinh Văn L được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Hoàng N - sinh ngày 24/6/2014 cho đến khi cháu N trưởng thành, tự lập được, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lường Thị C nhận chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), chị C đã nộp tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0003016 ngày 13/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K, thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Đương sự đã nộp xong

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND t. Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- UBND xã Đ, h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ việc dân sự./.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Bá Khen